

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2020/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 10 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 226/HĐND-KTNS ngày 28/9/2020 về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 13/TTr-STC ngày 17/6/2020 và công văn số 2312/STC-QLGCS ngày 02/10/2020, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 56/BC-STP ngày 29/5/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

## **I. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

## **II. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (*sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị*) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

## **III. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp của các cơ sở đào tạo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp**

1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.

2. Xử lý chuyển tiếp:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại điện tích chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này. Trường hợp do thay đổi về cơ cấu tổ chức biên chế dẫn tới thay đổi (tăng hoặc giảm) nhu cầu sử dụng điện tích chuyên dùng thì phải điều chỉnh điện tích chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này và tổ chức điều chỉnh dự án theo quy định của pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí điện tích chuyên dùng chưa đủ theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại

Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền theo phân cấp xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; tham gia ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trước khi trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng (tối đa) được quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan làm căn cứ để lập kế hoạch, dự toán ngân sách khi được giao đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện quản lý, sử dụng diện tích chuyên dùng theo đúng quy định. Việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng quy định tại Quyết định này phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ phục vụ hoạt động đặc thù của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo hiệu quả.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội, đoàn thể tỉnh;
- Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP, QTTV,  
các phòng ng/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KT.an271

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

## Phụ lục

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH  
CHUYÊN DỤNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI  
(Kèm theo Quyết định số 26 /2020/QĐ-UBND  
ngày 13 /10/2020 của UBND tỉnh)

STT	Loại diện tích chuyên dùng/ Đơn vị sử dụng	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	300	120	60
2	Diện tích sử dụng để tiếp dân	120	100	50
3	Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin			
	Hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông)	80		
	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác	60	50	40
4	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trang bị bàn viết (không kể sân khấu) 1,8m<sup>2</sup>/chỗ ngồi;</li> <li>- Không trang bị bàn viết (không kể sân khấu) 0,8 m<sup>2</sup>/chỗ ngồi.</li> </ul> Các công trình như: khu vệ sinh, phòng chờ,... theo quy mô được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam 4601:2012		
5	Kho chuyên ngành	300	250	200
6	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức và đơn vị (nếu có) thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đặc thù và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.			